

THỐNG KÊ TỈNH HÀ TĨNH
THỐNG KÊ CƠ SỞ SÔNG TRÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53 /CV-TKCS

Sông Trí, ngày 22 tháng 9 năm 2025

V/v rà soát số hộ, số nhân khẩu
TTTT có đến thời điểm 30/9/2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường: Sông Trí, Hải Ninh,
Vũng Áng, Hoàn Sơn, Kỳ Hoa, Kỳ Xuân, Kỳ Anh,
Kỳ Khang, Kỳ Văn, Kỳ Thượng, Kỳ Lạc.

Thực hiện Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025; Công văn số 101/CV-TKT ngày 18/9/2025 của Thống kê tỉnh Hà Tĩnh về việc cung cấp số liệu dân cư phân bổ theo xã, phường có đến 30/9/2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Để có cơ sở cung cấp số liệu tổng số hộ dân cư và nhân khẩu thực tế thường trú trên địa bàn các xã, phường cho UBND tỉnh và Thống kê tỉnh làm căn cứ tính tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp. Thống kê cơ sở Sông Trí đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường tiến hành tổ chức rà soát tổng số hộ, số nhân khẩu thực tế thường trú phân theo từng thôn, tổ dân phố có đến thời điểm 30/9/2025 (theo biểu mẫu gửi kèm).

Thời gian Ủy ban nhân dân các xã, phường hoàn thành gửi biểu tổng hợp rà soát về Thống kê cơ sở Sông Trí chậm nhất **trước ngày 03/10/2025** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Thống kê tỉnh.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Thống kê cơ sở Sông Trí qua đồng chí Bùi Văn Dũng (số điện thoại 0943.441.333) để thống nhất xử lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thống kê tỉnh;
 - Lưu: VT, TKCS.
- Gửi văn bản điện tử./.*

TRƯỞNG THỐNG KÊ CƠ SỞ

Chu Văn Dũng

RÀ SOÁT SỐ HỘ, SỐ NHÂN KHẨU PHÂN THEO THÔN/TỔ DÂN PHỐ
(Kèm Công văn số: 53/CV-TKCS ngày 22 tháng 9 năm 2025)

TT	Thôn/Tổ dân phố	Số hộ đến 30/9			Số nhân khẩu TTTT đến 30/9/2025 (người)	Ghi chú
		Năm 2024	Năm 2025	So sánh 2025 với 2024 (±)		
A	B	1	2	3	4	5
Tổng toàn xã/phường						
1	Thôn/TDP					
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm 2025
TM. UBND XÃ/PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)